

PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ TÁC PHẨM QUA ĐÈO NGANG - VĂN MẪU 7

Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ Qua đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan.

Lập dàn ý

1. Mở bài

- Đèo Ngang là ranh giới tự nhiên ngăn cách giữa hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình. Đây cũng là một thắng cảnh thiên nhiên nổi tiếng.
- Rất nhiều thi sĩ đã làm thơ tả cảnh đèo Ngang, trong đó nổi tiếng nhất là bài Qua đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan.
- Tác giả sáng tác bài thơ này trong dịp từ Thăng Long vào Huế để nhậm chức Cung trung giáo tập (nữ quan dạy dỗ nghi lễ cho các cung nữ).
- Đằng sau bức tranh phong cảnh là tâm trạng cô đơn và hoài niệm về một thời đại phong kiến huy hoàng đã qua, không bao giờ trở lại.

2. Thân bài

* Hai câu đề:

+ Câu thứ nhất: Bước tới đèo Ngang bóng xế tà.

– Thời điểm nữ sĩ đặt chân tới đèo Ngang là lúc hoàng hôn bắt đầu buông xuống.

– Cảnh vật rất dễ gợi buồn trong lòng người lữ thứ.

+ Câu thứ hai: cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

– Miêu tả khung cảnh thiên nhiên hoang sơ, tràn đầy sức sống của đèo Ngang qua điệp từ chen và hai vế đối: cỏ cây chen đá lá chen hoa.

– Cảnh đẹp nhưng vẫn nhuốm màu buồn tẻ, quạnh hiu của một miền sơn cước.

* Hai câu thực:

+ Câu thứ ba: Lom khom dưới núi tiều vài chú.

– Đảo ngữ trong câu đặc tả dáng vẻ mấy tiều phu kiếm củi sườn núi, nhấn mạnh sự nhỏ bé, ít ỏi của con người trước thiên nhiên hùng vĩ.

+ Câu thứ tư: Lác đác ven sông chợ mấy nhà.

– Hình ảnh ngôi chợ là bộ mặt của cuộc sống một vùng nhưng ở đây, chợ chỉ là vài túp lều tranh xiêu vẹo ven sông.

– Không khí vắng vẻ, quạnh hiu bao trùm lên cảnh vật.

* Hai câu luận:

+ Câu thứ 5: Nhớ nước đau lòng con quốc quốc.

– Tiếng quốc kêu khắc khoải lúc chiều buông càng làm cho không gian thêm tĩnh lặng.

– Có thể là tiếng quốc kêu mà cũng có thể là tiếng vọng từ trong tâm tưởng hoài cổ của nữ sĩ đang nuối tiếc thời đại huy hoàng đã qua, thể hiện nỗi buồn trĩu nặng, khó nguôi ngoai.

– Nghệ thuật đối câu (câu 5 >< câu 6) rất chính, kết hợp với lối chơi chữ đồng âm khác nghĩa tài tình (quốc quốc = quốc quốc); gia gia = quốc gia (nước nhà), tô đậm ý nghĩa tượng trưng của hai câu luận.

– Điều băn khoăn lớn nhất của nữ sĩ không ngoài chuyện của quốc gia, của thời đại.

* Hai câu kết:

+ Câu thứ 7: Dừng chân đứng lại, trời, non, nước.

– Cảnh đẹp của đèo Ngang thật hùng vĩ, khiến nữ sĩ phải dừng chân để chiêm ngưỡng, để thu nhận vẻ đẹp kì diệu ấy vào tâm hồn.

– Giữa cảnh vật và lòng người có nét tương phản: thiên nhiên cao rộng >< con người nhỏ bé.

+ Câu thứ 8: Một mảnh tình riêng ta với ta.

– Nét tương phản càng tô đậm sự cô đơn, buồn bã trong lòng người.

– Nỗi buồn không thể san sẻ nên kết tụ lại trong lòng thành mảnh tình riêng, chỉ có ta với ta mà thôi.

– Âm hưởng, nhịp điệu câu thơ giống như một tiếng thở dài ngậm ngùi, nuối tiếc.

3. Kết bài

– Qua đèo Ngang được đánh giá là một bài thơ xuất sắc, thể hiện tài năng và tấm lòng yêu mến non sông, đất nước của nữ sĩ.

– Thể thơ Đường luật sang trọng đã trở nên gần gũi, dễ hiểu bởi ngôn ngữ trong sáng và những hình ảnh dân dã, quen thuộc.

– Bài thơ có sức sống vĩnh cửu trước thời gian và trong lòng nhiều thế hệ yêu thơ.

Bài mẫu hay nhất

Ai đã từng đi trên con đường xuyên Việt, hẳn đều biết đến đèo Ngang. Đây là một đèo khá dài và cao, nằm vắt ngang sườn núi cheo leo, hiểm trở của khúc cuối dãy Hoàng Sơn, trước khi đâm ra biển. Lên đến đỉnh đèo, du khách sẽ được thưởng thức cảnh đẹp tuyệt vời củ thiên nhiên hùng vĩ: núi non điệp trùng, đại dương bao la, trời cao thăm thẳm. Đèo Ngang là ranh giới tự nhiên giữa Hà Tĩnh và Quảng Bình. Thuở xưa, bao người vào kinh đô Huế để thi cử hay làm việc cho triều đình phong kiến đã đi qua đèo này rồi xúc cảm trước vẻ đẹp của nó mà làm thơ ca ngợi. Bà Huyện Thanh Quan trong dịp từ Thăng Long vào Huế nhậm chức Cung trung giáo tập đã sáng tác bài Qua đèo Ngang.

Đằng sau bức tranh phong cảnh là tâm trạng của nữ sĩ: cô đơn, nhớ nhà và hoài niệm về một thời đại huy hoàng đã qua. Có thể coi đây là bài thơ hay nhất trong những bài thơ sáng tác về thắng cảnh đèo Ngang.

Câu thơ đầu tiên (phá đề) nói đến thời điểm tác giả đặt chân đến đây:

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà,

Đó là lúc mặt trời đang lặn. Phía tây chỉ còn chút nắng hắt những tia sáng yếu ớt lên nền trời đang sẫm dần. Thời điểm này rất dễ gợi buồn, nhất là đối với kẻ lữ thứ tha hương.

Tuy vậy, trời vẫn còn đủ sáng để nhà thơ nhận ra thiên nhiên đẹp như tranh:

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Cỏ cây, hoa lá chen nhau mọc bên đá núi. Linh hồn của tạo vật như thấp thoáng sau từng chữ. Điệp từ chen trong các vế đối: cỏ chen đá, lá chen hoa gợi lên sức sống mãnh liệt của một vùng rừng núi hoang sơ. Cảnh đẹp nhưng nhuốm màu buồn tẻ, quạnh hiu. Những bông hoa rừng không đủ làm sáng lên khung cảnh núi non lúc ngày tàn, đêm xuống.

Giữa bối cảnh thiên nhiên bao la ấy, thấp thoáng bóng dáng con người và hơi hướng cuộc sống những cũng chỉ ít ỏi, mờ nhạt, xa vời:

Lom khom dưới núi tiêu vài chú,

Lác đác bên sông chợ mấy nhà.

Nhà thơ đã dùng nghệ thuật đảo ngữ để nhấn mạnh đặc trưng của cảnh vật và con người ở đèo Ngang. Dáng vẻ lom khom của mấy chú tiêu hái củi sườn non khiến cho con người càng thêm nhỏ bé trước thiên nhiên cao rộng. Chợ vốn là nơi biểu hiện đời sống của một cộng đồng làng xã nên thường tấp nập đông vui, nhưng ở đây nó chỉ là mấy túp lều xơ xác bên sông...

Cái lạnh lẽo, trống trải bao trùm lên cảnh vật, gieo một nỗi buồn thấm thía trong lòng người:

Nhớ nước đau lòng con cuộc cuộc,

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.

Giữa không gian tĩnh lặng gần như tuyệt đối ấy, vẳng lên tiếng chim cuộc khắc khoải, tiếng chim gia gia nào ruột. Đó là những âm thanh có thật mà cũng có thể là tiếng vọng từ tâm trạng chất chứa nỗi buồn thời cuộc của nhà thơ. Bà đã mượn bút pháp ước lệ và nghệ thuật chơi chữ (từ đồng âm khác nghĩa) để nói lên lòng mình trước cảnh vật. Tiếng chim kêu không làm cảnh vật vui lên thêm chút nào mà lại làm tăng phần quạnh quẽ, cô liêu. Phải chăng tiếng chim chính là tiếng lòng của kẻ đang mang nặng tâm trạng u buồn, hoài vọng, nhớ nước, thương nhà?!

Hồn cảnh, hồn người như có nét tương đồng, cho dù về hình thức hoàn toàn tương phản. Cái bao la, vô tận của non nước tô đậm cái cô đơn, chơ vơ của con người và ngược lại. Vì vậy nên nỗi buồn càng lắng đọng:

Dừng chân đứng lại trời, non, nước,

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Quả là một nỗi buồn khó san sẻ, giải bày. Nó như kết thành hình, thành khối, thành mảnh tình riêng khiến nhà thơ phải thốt lên chua xót : ta với ta. Chỉ có ta hiểu tâm sự của ta mà thôi ! vì thế nên nỗi cô đơn càng tăng lên gấp bội.

Bài thơ Qua đèo Ngang tuy ra đời cách đây gần hai thế kỉ nhưng nó vẫn giữ nguyên giá trị trước thử thách của thời gian. Bao người yêu thơ thuộc lòng bài thơ này và khâm phục tài năng của tác giả. Thể thơ Đường luật kiểu cách, sang trọng đã trở nên gần gũi, dễ hiểu bởi ngôn ngữ giản dị, trong sáng và những hình ảnh dân dã quen thuộc. Đọc bài thơ,

chúng ta thêm yêu giang sơn gấm vóc và càng thêm trân trọng những tấm lòng ưu ái non sông đất nước.

Bài mẫu 1

Việt Nam có rất nhiều con đèo nổi tiếng như Đèo Hải Vân, Đèo Cả, Đèo Phương Hoàng... nhưng nổi bật nhất vẫn là Đèo Ngang vì nó được đi vào thơ ca, được các thế hệ nhắc đến nhờ bài thơ “Qua Đèo Ngang”, một trong sáu bài thơ Đường luật còn lưu lại cho đến ngày nay của nữ thi sĩ tài danh Nguyễn Thị Hinh, còn được người đời biết đến qua tên gọi Bà Huyện Thanh Quan. Với những vần thơ trữ tình, in sâu vào lòng người đọc, người nghe nổi xúc động lẫn thán phục, bài thơ đã miêu tả cảnh vật con đèo cũng như tâm trạng của mình khi đi từ Thăng Long vào kinh đô Huế nhậm chức. Những vần thơ ấy được lưu truyền lại như sau:

*“Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta ”*

Cảnh tượng Đèo Ngang hiện lên qua thời gian và không gian trong hai câu “Đề” như sau:

*“Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa ”*

Nhà thơ dừng chân tại Đèo Ngang vào lúc xế tà. Việc sử dụng hình ảnh bóng chiều vào câu thơ có tác dụng giúp người đọc, người nghe cảm thấy bồi hồi xao xuyến vì đây là lúc mặt trời khuất núi, vương lại những tia nắng vàng rượm rồi tắt hẳn. Buổi xế tà là quãng thời gian các nhà văn, nhà thơ thường dùng để diễn tả nỗi buồn, nỗi trống vắng như nhà thơ Nguyễn Du đã viết: “Buồn trông cửa bể chiều hôm.” Hoặc Trần Nhân Tông đã ghi lại trong bài Thiên Trường vãn vọng: “Bóng chiều man mác có dường không.” Việc sử dụng buổi chiều đã phản ánh được tâm sự chất chứa trong lòng tác giả về một nỗi buồn hữu hữu vô vô. Nỗi buồn càng tăng lên khi cảnh vật ở đây có đá, lá hoa chen chúc nhau mọc lên tạo thành một cảnh tượng hoang dã, không có bàn tay chăm sóc của con người. Hình ảnh này cũng đã in sâu vào tâm trí em cảm xúc yêu thương quê hương và từ đó thấu hiểu hơn nỗi nhớ nhà thiết tha của tác giả khi phải rời quên đến một nơi xa lạ.

Trong bóng chiều, cảnh vật tại con đèo dần dần mở ra:

*“Lom khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.”*

Dưới ngòi bút của nhà thơ, cảnh vật con đèo hiện lên thật cụ thể, sinh động! Cụ thể ở chi tiết vài chú tiều phu lom khom đốn củi dưới núi, còn bên kia sông lác đác, thưa thớt một vài căn nhà đơn sơ. Bà Huyện Thanh Quan đã thành công trong việc sử dụng biện pháp đảo ngữ. Từ “lom khon” được đưa lên trước nhằm diễn tả cảnh Đèo Ngang tuy có sự sống của con người nhưng người thì lại vừa không thấy mặt vừa không gặp được để trò chuyện. Còn nhà dân thì ở bên kia sông, đồng thời lại thưa thớt vài căn nên có cũng như không. Chính điều này càng làm tăng thêm nỗi buồn cho nhà thơ.

Tâm sự của tác giả càng lúc càng rõ nét qua hai câu “luận”:

*“Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.”*

Bức tranh phong cảnh ở Đèo Ngang chẳng những có màu sắc của cảnh vật mà còn trở nên da diết với âm thanh của các loài chim như con chim quốc, con chim da đa... Tiếng chim quốc như nhắc nhở mọi người về điển tích vua Thục Đế hoá thành con chim quốc để luôn nhớ đến nỗi đau mất nước của mình. Em thật khâm phục nghệ thuật đối ý, đối lời trong hai câu thơ này vì khi ghép lại với nhau, người đọc nhận ra ngay được tâm sự của nhà thơ “Nhớ thương nước nhà, quốc gia quốc gia”.

Tâm trạng của tác giả khi dừng chân tại Đèo Ngang được đúc kết trong hai câu thơ cuối:

*“Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.”*

Đứng trước cảnh trời cao vời vợi, núi non trùng điệp, sông nước mênh mông, bất cứ ai cũng cảm thấy nhỏ bé, mong manh... Nhà thơ như thu mình lại, chôn giấu sự trống vắng trong tận cõi lòng. “Ta với ta” thể hiện rõ cảm xúc khắc khoải của nhà thơ: tuy một mà hai, tuy mắt ngắm nhìn cảnh thiên nhiên ở con đèo nhưng lòng lại nặng trĩu nhớ về quê nhà không biết bao giờ trở lại. Tâm trạng u buồn này khác hẳn với niềm vui của nhà thơ Nguyễn Khuyến khi sử dụng cụm từ “Ta với ta” trong bài thơ “Bạn đến chơi nhà” vì tuy hai người nhưng cùng một tâm lòng, một tình bạn chân thật. Câu kết của bài thơ như một sợi dây liền mạch, nối xuyên suốt cả bài thơ tạo cho người đọc một cảm xúc day dứt, khó quên.

Bài thơ Qua Đèo Ngang đã thành công khi chuyển tải được tâm sự u buồn của Bà Huyện Thanh Quan, đồng thời lồng ghép vào đó là cảnh tượng thiên nhiên rất thực, rất sinh động của một con đèo nổi tiếng trong thơ ca và trong lịch sử nước ta. Bài thơ không chỉ thành công về mặt ý nghĩa mà còn rất chỉnh chu trong việc dùng từ, tạo câu thật đặc sắc gây thích thú cho người đọc, người nghe.

Càng thấm thìa những vần thơ mang nặng tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan, em càng cảm mến tấm lòng nhớ nước thương nhà của bà hơn. Từ đó em thấy mình phải học giỏi môn Văn để có thể để lại cho đời những vần thơ tuyệt diệu như nữ văn sĩ tài danh.

Bài mẫu 2

Bà Huyện Thanh Quan tên thật là Nguyễn Thị Hinh quê ở làng Nghi Tàm nay thuộc Tây Hồ Hà Nội. Bà là một trong những nữ sĩ tài danh hiếm có trong thời đại xưa, hiện còn để lại sáu bài thơ đường luật trong đó có bài qua đèo ngang. Qua đèo ngang được tác giả viết theo thể thất cú đường luật.

Bài thơ Qua đèo ngang là tác phẩm nổi tiếng nhất của Bà Huyện Thanh Quan, bài thơ được ra đời khi bà đi trên đường vào Phú Xuân đi qua đèo Ngang một địa danh nổi tiếng của nước ta với phong cảnh hữu tình. Với giọng thơ man mác “qua đèo ngang” không chỉ là một bức tranh thiên nhiên đầy màu sắc mà nó còn bộc lộ tâm trạng cô đơn của tác giả.

Mở đầu bài thơ là hai câu đề:

Bước đến đèo ngang bóng xế tà

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Chỉ với những câu thơ đầu tiên mà tác giả đã thể hiện được về hoàn cảnh, không gian, thời gian khi viết bài thơ. Hình ảnh “bóng xế tà” lấy từ thành ngữ “chiều tà bóng xế” gợi cho ta một nét buồn nào đó man mác, mênh mang có chút nuối tiếc về một ngày đang sắp qua. Trong buổi đẹp hồn nhiên thơ mộng ấy có hình ảnh “cỏ cây chen đá, lá chen hoa” cho ta thấy nét sống động trong bức tranh khung cảnh này, cỏ cây cùng với đá núi, lá và hoa vươn nhau đua sức sống. Những hình ảnh nhỏ bé nhưng sức sống thật mãnh liệt. Trong ánh tà chiều bắt gặp được những hình ảnh này làm ta thật nhiều suy nghĩ.

Hai câu thực:

Lom khom dưới núi tiêu vài chú

Lác đác bên sông chợ mấy nhà

Đây là khi tác giả nhìn toàn bộ cảnh vật từ trên cao xuống, phóng mắt nhìn về xung quanh, xa hơn là những đá núi cây cỏ để tìm đến bóng dáng con người. Hình ảnh bóng dáng con người đã hiện ra nhưng chỉ cần bức tranh thêm hiu hắt, tác giả sử dụng biện pháp đảo ngữ kết hợp với những từ láy để diễn tả nó. Con người ở đây chỉ có “tiêu vài chú” kết hợp với từ láy “lom khom” dưới núi. Cảnh vật thì lác đác thưa thớt “chợ mấy nhà” tất cả quá nhỏ bé so với cảnh thiên nhiên hùng vĩ ở nơi đây. Đường như không khí vắng vẻ, hiu quạnh bao trùm lên toàn cảnh vật.

Hai câu luận là nỗi buồn được khắc họa rõ nét qua những âm thanh thê lương:

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.

Tiếng kêu thiết tha ở đây hay có thể nói chính là tiếng lòng của tác giả. “nhớ nước đau lòng con quốc quốc” là câu thơ từ điển tích xưa về vua thực mất nước hóa thành con cuốc chỉ biết kêu “cuốc cuốc”. Tiếng cuốc kêu khắc khoải lại làm cho buổi chiều thêm tĩnh lặng còn tiếng “gia gia” là tiếng kêu tha thiết gọi nỗi thương nhà ở đây tiếng lòng của nhà thơ được bộc lộ rõ nét. Nghệ thuật chơi chữ kết hợp với nhân hóa cùng chuyển đổi cảm giác ấy đã cho ta thấy được tấm lòng yêu nước thương nhà của Bà Huyện Thanh Quan.

Tiếp theo là hai câu kết:

Dừng chân đứng lại: trời, non, nước

Một mảnh tình riêng ta với ta.

Đứng trước cảnh vật hùng vĩ khiến tác giả dừng chân không muốn rời. Cái bao la của đất trời, núi non sông nước như muốn níu chân người thi sĩ nhưng đứng trước sự bao la hùng vĩ ấy tác giả lại cảm thấy sự cô đơn trong lòng mình lại dâng lên “một mảnh tình riêng ta với ta”. khung cảnh thiên nhiên càng rộng lớn thì nỗi cô đơn của người nữ khách lại thêm đong đầy. Một mảnh tình riêng, một nỗi lòng sầu kín cùng với những tâm sự bộn bề đang đau đáu trong lòng mà không biết nhắn nhủ với ai, âm hưởng nhịp điệu của câu thơ như một tiếng thở dài nuối tiếc của tác giả.

Với phong cách trang nhã bài thơ Qua đèo ngang cho thấy cảnh tượng đèo ngang thoáng đãng mà heo hút, thấp thoáng có sự sống con người nhưng còn hoang sơ, đồng thời thể hiện nỗi nhớ nước thương dân nỗi buồn thâm lặng của tác giả. Bài thơ cũng là lời nhắn gửi tâm sự nỗi lòng của tác giả đến người đọc, bài thơ không chỉ là một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ đượm nét buồn mà còn là những tiếc nuối, một tấm lòng yêu nước thương dân.